

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 03 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Tần Mỹ H, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKTT: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: anh Chảo Văn B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tần Mỹ H và anh Chảo Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Tần Mỹ H và anh Chảo Văn B đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** chị Tần Mỹ H và anh Chảo Văn B có 01 con chung tên là Chảo Hoàng Thiên A, sinh ngày 24/10/2017. Chị H và anh B thoả thuận như sau:

Chị Tần Mỹ H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Chảo Hoàng Thiên A, sinh ngày 24/10/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 25/8/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh B chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Chảo Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- **Việc chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tẩn Mỹ H và anh Chảo Văn B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Tẩn Mỹ H và anh Chảo Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H tự nguyện nộp thay anh B số tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung mà anh B phải nộp là 225.000 đồng. Tổng cộng chị Tẩn Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0000742 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga